

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC X- VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 23/2025/DS-ST

Ngày: 18-9-2025

*V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất,
Tranh chấp thừa kế tài sản theo pháp luật
và tiền đền bù giá trị bị thu hồi*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bài.

Ông Nguyễn Tuấn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/TLST-DS ngày 12-12-2024, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, Tranh chấp thừa kế tài sản theo pháp luật và tiền đền bù giá trị bị thu hồi*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-DS, ngày 03-9-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị X, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp 2, xã T, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có mặt;

Bị đơn: Bà Thạch Thị X1, sinh năm 1971 vào ông Sơn C1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp 2, xã T, tỉnh Vĩnh Long);

Người đại diện ủy quyền của bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975; Địa chỉ: số 200, P, phường N, tỉnh Vĩnh Long, có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thạch Thị S, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có mặt);

2. Ông Thạch H1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp C, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt);

3. Bà Thạch Thị S1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có mặt);

4. Ông Huỳnh Tấn T2- Cán bộ Phòng Kinh Tế xã T, thuộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long: Địa chỉ: Ấp 4, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt;

5. Phòng Kinh Tế xã T, thuộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long: Địa chỉ: Ấp 4, xã T, tỉnh Vĩnh Long có đơn xin vắng mặt;

6. Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long: Địa chỉ: Ấp 4, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt;

Người phiên dịch: Ông Thạch Thia R- Địa chỉ: Ấp 2, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị X trình bày:*

Cha ruột tên Thạch Pr (chết năm 1974), mẹ tên Thạch Thị Cà H3 (chết năm 2022), cụ Thạch Pr và cụ Thạch Thị Cà H3 có 06 người con chung gồm: Ông Thạch X1 (Thạch Th quốc tịch Mỹ, đã chết ngày 30/7/2024), bà Thạch Thị S, ông Thạch H1, bà Thạch Thị S1, bà Thạch Thị X1 và bà Thạch Thị X.

Lúc còn sống cụ Thạch Pr và cụ Thạch Thị Cà H3 có tạo lập được 23.000m² công đất đã chia cho các con xong, bà được cho diện tích 2.110m², thuộc thửa đất 1290, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) cho đất vào năm 2014, không có làm giấy tờ, cụ Cà H3 chỉ đưa quyền sử dụng thửa đất 1290 cho bà quản lý, không có làm giấy tờ nào khác, sau khi được cho đất bà không có sử dụng mà cho bà Thạch Thị X1 thuê lại canh tác, giá thuê mỗi năm bằng 2.000.000 đồng/thửa 1290, không có làm giấy tờ, năm 2021 bà lấy đất lại canh tác bên bà X1 và ông C1 dành đất lại không cho bà sử dụng, bà X1 có thưa bà ra xã Ph giải quyết trước, từ đó hai người tranh chấp đến nay.

Sau khi cụ Cà H3 chết bà có liên hệ địa phương để làm lại quyền sử dụng đất thửa đất 1290, lúc này bà X1 có ký tên vào giấy xác nhận mối quan hệ gia đình, do còn thiếu nhiều chữ ký của các con cụ Cà H3 nên địa phương không làm được.

Năm 2022 Nhà nước có chủ trương mở rộng lộ (hương lộ 13), có thu hồi diện tích 567,5m² nằm trong thửa đất 1290 tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh, số tiền Nhà nước đền bù cây trái hoa màu trên đất và tiền đất bằng 131.206.000 đồng, do quyền sử dụng đất còn tên cụ Cà H3 Nhà

nước hỗ trợ cho cụ Cà H3, do đất đang tranh chấp cho nên số tiền đền bù hiện nay chưa ai được nhận, trước đây số tiền đền bù do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc Ủy ban nhân dân huyện T quản lý để chờ Tòa án giải quyết, đến nay đã giải thể cấp huyện bà thống nhất số tiền 131.206.000 đồng do ông Huỳnh Tấn T2 cán bộ Phòng kinh tế xã T tạm quản lý giùm chờ Tòa án giải quyết.

Bà không nhớ năm nào, cụ Cà H3 có bán cho bà Thạch Thị X1 02 công đất ruộng và cho thêm bà X1 02 công đất, thửa đất này kế bên thửa đất 1290, giá bán bao nhiêu bà không nhớ, tiền là của cụ Cà H3 nhận, sau này bà cũng có ký tên cùng với cụ Cà H3 để cho bà X1 được đứng tên trọn thửa đất 1289 xong và đất bà X1 cũng đang quản lý, còn thửa đất 1290 là của cụ Cà H3 tặng cho bà, thửa đất này cụ Cà H3 không có bán cho bà X1 như bà X1 trình bày.

Bà Thạch Thị X yêu cầu:

1. Công nhận diện tích còn lại 1.862,5m² (vị trí khu đất gồm 03 phần B, C, L), thuộc thửa đất số 1290, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại Ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà X, vì thửa đất này bà được cụ Cà H3 cho vào năm 2014.

2. Bà Thạch Thị X yêu cầu được hưởng số tiền Nhà nước đền bù giá trị đất bị thu hồi đất bằng 131.206.000 đồng.

3. Thửa đất 1290 không còn là di sản thừa kế của cụ Cà H3 nên không đồng ý chia thừa kế.

4. Qua yêu cầu phản tố của bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1, bà Thạch Thị X không đồng ý.

Ý kiến của ông Nguyễn Thanh Huy đại diện ủy quyền của bị đơn bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1 trình bày:

Cha ruột tên Thạch Pr (chết năm 1974), mẹ tên Thạch Thị Cà H3 (chết năm 2022), cụ Thạch Pr và cụ Thạch Thị Cà H3 có 06 người con chung gồm: Ông Thạch X1 (Thạch Th quốc tịch Mỹ, đã chết năm 2024), bà Thạch Thị S, ông Thạch H1, bà Thạch Thị S1, bà Thạch Thị X1 và bà Thạch Thị X. Sau giải phóng cụ Cà H3 có 02 thửa đất:

Thửa đất số 1290, diện tích 2.110m² tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long);

Thửa đất số 1289, diện tích 4.080m² tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long);

Năm 2014 cụ Cà H3 cùng thành viên hộ gia đình có chuyển nhượng cho vợ chồng bà Thạch Thị X1 thửa đất số 1289, diện tích 4.080m² tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long), có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và vợ chồng bà X1 đã được đứng tên trọn thửa đất 1289 (tư liệu năm 1991) nay là thửa đất số 91, diện tích 5.256,7m² tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại Ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh).

Năm 2022 cụ Cà H3 chết không có để lại di chúc, quá trình thỏa thuận phân chia thừa đất 1290 nêu trên thì vợ chồng bà X1 phát hiện có việc sai sót vị trí đã chuyển nhượng của thửa đất 1289 mà vợ chồng bà X1 đã nhận chuyển nhượng của cụ Cà H3 vào năm 2014, sau khi phát hiện sự nhầm lẫn về vị trí đất vợ chồng bà X1 thống nhất sẽ điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng với thực tế sử dụng, nhưng bên bà X không đồng ý, bà X cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ cụ Cà H3 và của vợ chồng bà X1 được cấp như thế nào thì cứ sử dụng như vậy, vợ chồng bà X1 không đồng ý nên phát sinh tranh chấp.

Đối với thửa đất 1290 vợ chồng bà X1 cũng có nộp đơn tranh chấp trước do ông Thạch X1 (Thạch Th quốc tịch Mỹ đã chết) nên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh trả lại đơn khởi kiện cho vợ chồng bà X1, do bà X tranh chấp nên vợ chồng bà X1 không khởi kiện tiếp mà làm đơn phản tố chung cùng vụ kiện đề yêu cầu Tòa án giải quyết, hiện nay bà X ngăn cản không cho vợ chồng bà X1 sử dụng thửa đất 1290.

Năm 2022 Nhà nước có chủ trương mở rộng lộ (hương lộ 13), cho nên thửa đất 1290 tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) có thu hồi một phần diện tích 567,5m² để mở lộ, số tiền bồi thường bằng 131.206.000 đồng đến nay chưa ai được nhận, trước đây số tiền đền bù này do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc Ủy ban nhân dân huyện T quản lý, nay đã giải thể cấp huyện, số tiền đền bù vợ chồng bà X1 thống nhất để ông Huỳnh Tấn T2 hiện là cán bộ Phòng kinh tế xã T tạm quản lý chờ Tòa án giải quyết.

Vợ chồng bà X1 có làm đơn phản tố yêu cầu công nhận diện tích 5.256,7m² mà vợ chồng bà X1 đã nhận chuyển nhượng của cụ Cà H3 vào năm 2014 trong đó có thửa đất số 1290 (diện tích còn lại 1.852,6m² ký hiệu B, C, L) và diện tích 3.404,1m² thuộc thửa đất 1289, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long), vợ chồng bà X1 xin được hưởng số tiền đền bù giá trị đất bị thu hồi bằng 131.206.000 đồng.

Vợ chồng bà X1 đồng ý chia thừa kế diện tích 1.852,6m², nằm trong thửa 1289 tọa lạc ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long cho các con cụ Thạch Thị Cà H3 mỗi người được hưởng diện tích 308,7m²;

Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng bà X1, mà xác định thửa đất 1290 là di sản thừa kế của cụ Cà H3, bà X1 yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và xin nhận diện tích cấp thửa đất 1289 để tiện cho việc sử dụng đất và tạo cho vợ chồng bà X1 có đường đi ra lộ.

Ý kiến của ông Thạch H1 trình bày: Cha ruột tên Thạch Pr (chết năm 1974), mẹ tên Thạch Thị Cà H3 (chết năm 2022), cụ Thạch Pr và cụ Thạch Thị Cà H3 có 06 người con chung gồm: Ông Thạch X1 (Thạch Th, chết năm 2024), bà Thạch Thị S, ông Thạch H1, bà Thạch Thị S1, bà Thạch Thị X1 và bà Thạch Thị X.

Cụ Cà H3 chết không có để lại di chúc, có để lại thửa đất số 1290, diện tích 2.110m² tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh, thửa đất này cụ Cà H3 chưa có chia cho ai hưởng.

Năm 2022 hoặc 2023 Nhà nước có mở lộ ngang (hương lộ 13) có thu hồi 01 phần diện tích khoảng 567,5m², nằm trong thửa 1290, số tiền nhà nước đền bù thu hồi đất bằng 131.206.000 đồng do tranh chấp nên chưa ai được nhận. Nay bà X tranh chấp, ông thống nhất giao thửa đất 1290 cho Thạch Thị X quản lý, sử dụng, yêu cầu bà Thạch Thị X hoàn lại giá trị thừa kế bằng tiền cho ông hưởng và ông cũng yêu cầu hưởng 01 suất thừa kế số tiền Nhà nước đền bù giá trị đất bị thu hồi.

Ý kiến của bà Thạch Thị S trình bày: Bà thống nhất hàng thừa kế của cụ Thạch Thị Cà H3 như bà Thạch Thị X trình bày là đúng, ngày xưa cụ Thạch Thị Cà H3 có tổng cộng 23 công đất đã chia cho các con xong. Bà không nhớ ngày, tháng, năm nào cụ Cà H3 có bán cho bà Thạch Thị X1 02 công đất và cho thêm 02 công đất nữa tổng cộng là 04 công đất, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph (kế thừa đất của bà), gia đình thống nhất làm thủ tục cho bà Thạch Thị X1 đứng tên trọn thửa đất số 1289 xong, thửa đất bà X1 đang quản lý, sử dụng, còn lại thửa đất 1290 cụ Cà H3 đã cho riêng bà Thạch Thị X sử dụng từ năm 2014 đến nay, do bà X không thuận tiện canh tác (không có đường nước) cho nên bà X cho bà X1 mượn đất canh tác (việc cho mượn đất do 02 người thỏa thuận). Năm 2021 bà Thạch Thị X lấy thửa đất 1290 lại canh tác bên Thạch Thị X1 không cho sử dụng chung đường nước hai bên cũng tranh chấp dần từ đó.

Năm 2022 bà Thạch Thị X có làm giấy xác nhận quan hệ gia đình để làm bằng khoán đứng tên thửa đất 1290 mà cụ Cà H3 cho, bà với bà X1 có ký tên vào giấy xác nhận do thiếu chữ ký của các con cụ Cà H3 nên địa phương không làm bằng khoán đất cho bà X được. Trong năm 2022 Nhà nước mở lộ (hương lộ 13) có thu hồi 01 phần diện tích tại thửa đất 1290 và có bồi thường số tiền bằng 131.206.000 đồng, bà X chưa nhận được tiền do đất còn tên cụ Cà H3 đứng, số tiền 131.206.000 đồng hiện tại ông Huỳnh Tấn T2 là cán bộ Phòng kinh tế xã T đang tạm quản lý giữ chờ Tòa án giải quyết.

Đối với thửa đất 1290 cụ Cà H3 đã cho bà Thạch Thị X rồi yêu cầu Tòa án công nhận cho bà Thạch Thị X hưởng kể cả số tiền bồi thường, bà không tranh chấp và cũng không yêu cầu chia thừa kế vì thửa đất này không còn là di sản chia thừa kế của cụ Cà H3. Nếu thửa đất 1290 là di sản thừa kế phần di sản của bà được hưởng kể cả số tiền bồi thường bà đồng ý cho lại bà X hưởng. Còn ý kiến trình bày và yêu cầu của bên bà X1 là không đúng, đề nghị không chấp nhận.

Ý kiến của bà Thạch Thị S1 trình bày: Bà thống nhất hàng thừa kế của cụ Thạch Thị Cà H3 như bà Thạch Thị X trình bày là đúng, ngày xưa cụ Thạch Thị Cà H3 có tổng cộng 23 công đất đã chia cho các con xong bà được chia đất ở ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử. Bà không nhớ ngày, tháng, năm nào cụ Cà H3 có bán cho bà Thạch Thị X1 02 công đất và cho thêm 02 công đất nữa tổng cộng là 04 công đất, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, gia đình thống nhất làm thủ tục cho bà Thạch

Thị X1 đứng tên trọn thửa đất số 1289 xong, thửa đất bà X1 đang quản lý, sử dụng, còn lại thửa đất 1290 cụ Cà H3 đã cho riêng bà Thạch Thị X sử dụng từ năm 2014 đến nay, do bà X không thuận tiện canh tác (không có đường nước) cho nên bà X cho bà X1 mượn đất canh tác (việc cho mượn đất do 02 người thỏa thuận). Năm 2021 bà Thạch Thị X lấy thửa đất 1290 lại canh tác bên Thạch Thị X1 không cho sử dụng chung đường nước hai bên cũng tranh chấp dần từ đó.

Trong năm 2022 Nhà nước mở lộ (hương lộ 13) có thu hồi 01 phần diện tích tại thửa đất 1290 và có bồi thường số tiền bằng 131.206.000 đồng, bà X chưa nhận được tiền do đất còn tên cụ Cà H3 đứng, số tiền 131.206.000 đồng hiện tại ông Huỳnh Tấn T2 là cán bộ Phòng kinh tế xã T đang tạm quản lý giữ chờ Tòa án giải quyết.

Đối với thửa đất 1290 cụ Cà H3 đã cho Thạch Thị X rồi yêu cầu Tòa án công nhận cho bà X hưởng kể cả số tiền bồi thường, bà không tranh chấp và cũng không yêu cầu chia thừa kế vì thửa đất này không còn là di sản chia thừa kế của cụ Cà H3. Nếu thửa đất 1290 là di sản thừa kế phân di sản bà được hưởng kể cả số tiền bồi thường bà đồng ý cho lại bà X hưởng. Còn ý kiến trình bày và yêu cầu của bên bà X1 là không đúng, đề nghị không chấp nhận.

Ý kiến của ông Huỳnh Tấn T2 trình bày: Ông là công chức Phòng Kinh tế xã T và ông được đơn vị phân công quản lý số tiền 131.206.000 đồng của hộ Thạch Thị Cà H3 đã thu hồi đất thuộc dự án xây dựng đường huyện 13 kéo dài từ giáp đường huyện 9, xã T3 đến giáp tuyến tránh QL 60, xã Ph, huyện T, lý do đang tranh chấp quyền sử dụng đất và trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, ông chịu trách nhiệm chi trả lại cho các đương sự trong hộ bà Thạch Thị Cà H3 được hưởng theo bản án, quyết định của Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp cụ thể, nguyên đơn cung cấp bao gồm: Đơn khởi kiện; hồ sơ hòa giải xã Ph, CCCD, Giấy CNQSD đất thửa 1290 và giấy chứng tử cụ Cà H3 (đều photo), Bị đơn cung cấp Thông báo trả lại đơn khởi kiện ngày 24/6/2024, Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 10/5/2023; giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện ngày 08/5/2023; Đơn khởi kiện ngày 29/7/2024; Bản tự khai ngày 29/7/2024; Đơn yêu cầu hòa giải về việc tranh chấp quyền sử dụng đất ngày 15/12/2022; trích lục thửa đất số 91, giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 91, phiếu cung cấp thông tin ngày 13/12/2023; trích lục thửa đất 1290, tờ khai lý lịch ngày 24/4/2023; biên bản hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất ngày 02/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã Ph (đều photo), Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng thuộc UBND huyện Tiêu Cần có cung cấp hồ sơ thu hồi đất (photo) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có cung cấp Tài liệu, chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Thửa đất 1290, diện tích 2.110m² tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) có nguồn gốc là của cụ Thạch Thị Cà H3 (đã chết);

Số tiền Nhà nước đền bù thu hồi đất 131.206.000 đồng do ông Huỳnh Tấn T2 công chức Phòng Kinh tế xã T thuộc Ủy ban nhân dân xã T đang quản lý chờ Tòa án giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Bà Thạch Thị X yêu cầu:

1. Công nhận diện tích còn lại 1.862,5m² (vị trí khu đất gồm 03 phần B, C, L), thuộc thửa đất số 1290, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại Ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà X, vì thửa đất này bà được cụ Cà H3 cho vào năm 2014.

2. Bà Thạch Thị X yêu cầu được hưởng số tiền Nhà nước đền bù giá trị đất bị thu hồi đất bằng 131.206.000 đồng.

3. Thửa đất 1290 không còn là di sản thừa kế của cụ Cà H3 nên không đồng ý chia thừa kế.

4. Qua yêu cầu phản tố của bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1, bà Thạch Thị X không đồng ý.

Bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1 yêu cầu:

1. Yêu cầu công nhận diện tích 5.256,7m² mà vợ chồng bà X1 đã nhận chuyển nhượng của cụ Cà H3 vào năm 2014 trong đó có thửa đất số 1290 (diện tích còn lại 1.852,6m² ký hiệu B, C, L) và diện tích 3.404,1m² thuộc thửa đất 1289, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long), vợ chồng bà X1 xin được hưởng số tiền đền bù đất bị thu hồi bằng 131.206.000 đồng.

2. Bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1 đồng ý chia thừa kế diện tích 1.852,6m², nằm trong thửa 1289 tọa lạc ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long cho các con cụ Thạch Thị Cà H3 mỗi người được hưởng diện tích 308,7m²;

3. Yêu cầu chia thừa kế thửa đất 1290, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị X yêu cầu công nhận thửa đất 1290 và số tiền đền bù giá trị đất bị thu hồi.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1.

3. Chia thừa kế theo pháp luật thừa đất 1290, diện tích 1.852,6m², tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) và số tiền đền bù bồi hoàn giá trị đất bị thu hồi bằng 128.368.500 đồng cho hàng thừa kế của cụ Thạch Thị Cà H3 được hưởng.

Các đương sự liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

4. Về án phí, chi phí thẩm định, định giá đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Bà Thạch Thị X khởi kiện yêu cầu công nhận thừa đất 1290, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) và yêu cầu được hưởng số tiền Nhà nước đền bù giá trị đất bị thu hồi; Bị đơn bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1 phản tố yêu cầu công nhận thừa đất 1290, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) và yêu cầu được hưởng số tiền Nhà nước đền bù giá trị đất bị thu hồi, đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với diện tích 1.852,6m² (tương đương thừa đất 1290) nằm trong thửa 1289 tọa lạc ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long cho các con cụ Cà H3 hưởng, các đương sự có yêu cầu chia thừa kế thừa đất 1290 theo pháp luật. Tài sản tranh chấp và đương sự cư trú tại xã T. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp chia thừa kế Tài sản theo pháp luật và tiền đền bù giá trị đất bị thu hồi*”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X-Vĩnh Long; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập; Các đương sự thống nhất không yêu cầu thẩm định, định giá lại đất tranh chấp;

- *Cụ Thạch Thị Cà H3 (chết năm 2022), hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cà H3 gồm có:* Ông Thạch X1 (Thạch Th, quốc tịch Mỹ đã chết ngày 30/7/2024), bà Thạch Thị S, bà Thạch Thị S1, ông Thạch H1, bà Thạch Thị X1 và bà Thạch Thị X.

- Ông Thạch X1 (Thạch Th đã chết) hàng thừa kế của ông Thạch X1 (Thạch Th) gồm có: Vợ là bà Nguyễn Thị L1 và con là anh Nguyễn H4 đều có quốc tịch Mỹ, trong quá trình tố tụng Tòa án có đưa bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn H4 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch X1 (Thạch Th) vào tham gia tố tụng, qua làm việc bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn H4 cùng thống nhất thừa đất tranh chấp cụ Cà H3 đã tặng cho bà X rồi,

nếu có chia thừa kế bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn H4 cũng thống nhất cho lại bà X hưởng, do điều kiện ở xa và xin từ chối không tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Tòa án không xác định bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn H4 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Ông Thạch H1, ông Huỳnh Tấn T2, Phòng Kinh Tế xã T, thuộc Ủy ban nhân dân xã T và Ủy ban nhân dân xã T có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 1290 bà Thạch Thị X đang quản lý, bà X xác định không có cầm cố, thế chấp cho tổ chức, cá nhân nào khác.

[2] *Về nội dung vụ án:* Các đương sự có lời khai thống nhất thửa đất 1290, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) đang tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Thạch Thị Cà H3 (đã chết); cụ Cà H3 là mẹ ruột của các đương sự, không có ai tranh chấp về thành viên hộ gia đình.

[3] Bà Thạch Thị X tranh chấp yêu cầu công nhận thửa đất 1290, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long), bà được cụ Cà H3 tặng cho vào năm 2014, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trong đó có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ của các đương sự, tại phiên tòa ngoài các Tài liệu chứng cứ bà X đã giao nộp, bà X không cung cấp được Tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh được thửa đất 1290 là của cụ Cà H3 tặng cho bà vào năm 2014 như bà yêu cầu, cho nên yêu cầu công nhận đất của bà X không được chấp nhận, thửa đất 1290 do cụ Cà H3 đứng tên quyền sử dụng đất trở thành di sản thừa kế, cụ Thạch Thị Cà H3 chết không có để lại di chúc, nên di sản này được chia thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cà H3 được hưởng.

[4] Bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1 phản tố cho rằng vào năm 2014 ông, bà có nhận chuyển thửa đất 1289 của cụ Cà H3, mặc dù thửa đất 1289 bà X1 và ông C1 được đứng tên quyền sử dụng đất, nhưng vị trí đất lúc chuyển nhượng đất cụ Cà H3 giao cho bà X1 và ông C1 sử dụng không đúng vị trí, bà X1 và ông C1 xác định vị trí đất ông, bà nhận chuyển nhượng và sử dụng là trọn thửa đất 1290 và một phần của thửa 1289 (giáp thửa đất 1290) mới đúng, cho nên bà X1 và ông C1 yêu cầu công nhận thửa đất 1290 là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông, bà theo như vị trí đất ông C1 và bà X1 nhận chuyển nhượng của cụ Cà H3 vào năm 2014, ông C1 và bà X1 yêu cầu được hưởng số tiền Nhà nước đền bù đất bị thu hồi bằng 131.206.000 đồng, bà X1 và ông C1 đồng ý chia thừa kế theo pháp luật diện tích 1.852,6m² (tương đương thửa đất 1290) nằm trong thửa 1289 tọa lạc ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long bằng 06 phần cho các con cụ Thạch Thị Cà H3 mỗi người được hưởng diện tích 308,7m². Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà X1 và ông C1, bà X1 yêu cầu được hưởng 01 suất thừa kế theo pháp luật tại thửa đất số 1290, bà X1 xin nhận diện tích đất cấp thửa đất 1289 cho bà tiện sử dụng và đi ra lộ.

[5] Xét thấy theo các Tài liệu Tòa án thu thập từ cơ quan CH1 môn thể hiện vào ngày 20/3/2014 bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1 có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cụ Thạch Thị Cà H3 thửa đất 91, diện tích 5.256,7m², tờ bản đồ số 13 (Tài liệu năm 2006) nhằm thửa đất số 1289, diện tích 4.080m², tờ bản đồ số 5 (Tài liệu năm 1991), tọa lạc ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long), hai bên có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định, bà X1 và ông C1 đã được đứng tên quyền sử dụng thửa đất số 91 (nhằm thửa 1289), cho nên thửa đất 1289 không còn là di sản của cụ Cà H3. Tại phiên tòa bà X, bà S và bà S1 xác định thửa đất số 1289 cụ Cà H3 đã chuyển nhượng cho bà X1 vào năm 2014 bà X1 và ông C1 đã được đứng tên quyền sử dụng đất và đang quản lý, sử dụng đất, cho nên thửa đất 1289 không còn là di sản thừa kế như bà X1 trình bày, quá trình giải quyết bà X1 và ông C1 không chứng minh được tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cụ Cà H3 giao đất cho bà X1 và ông C1 sử dụng không đúng vị trí như bà X1 và ông C1 yêu cầu công nhận đất là không có căn cứ, cho nên ý kiến trình bày và yêu cầu của bên bà X1 và ông C1 không có căn cứ chấp nhận.

[6] Cụ Thạch Thị Cà H3 (chết) không có để lại di chúc, do đó việc phân chia thừa kế thực hiện theo pháp luật, căn cứ lời khai của các đương sự, trích lục khai tử của cụ Cà H3 cùng các Tài liệu khác xác định: chồng cụ Cà H3 chết năm 1974, cha mẹ cụ Cà H3 đã chết, vì vậy hàng thừa kế thứ nhất của Cà H3 gồm có 06 người: Ông Thạch X1 (Thạch Th quốc tịch Mỹ đã chết năm 2024), bà Thạch Thị S, bà Thạch Thị S1, ông Thạch H1, bà Thạch Thị X1 và bà Thạch Thị X;

Ông Thạch X1 (Thạch Th quốc tịch Mỹ đã chết) hàng thừa kế của ông Thạch X1 (Thạch Th) gồm: Vợ là bà Nguyễn Thị L1 và con là anh Nguyễn H4 đều có quốc tịch Mỹ.

[7] Đối với thửa đất 1290, năm 2021 Ủy ban nhân dân huyện T có ban hành Quyết định số: 8207/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 thu hồi diện tích 567,5m² để thực hiện dự án Xây dựng Đường huyện 13 kéo dài từ giáp Đường huyện 09, xã T3 đến giáp tuyến tránh Quốc lộ 60, xã Ph, huyện T, tổng cộng giá trị bị thiệt hại Nhà nước đền bù bằng 131.206.000 đồng, do có tranh chấp nên Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân huyện T chưa chi trả được. Quá trình giải quyết Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân huyện T có ý kiến xác nhận số 131.206.000 đồng đã thu hồi đất thuộc dự án xây dựng đường huyện 13 kéo dài từ giáp đường huyện 9, xã T3 đến giáp tuyến tránh QL 60, xã Ph, huyện T của hộ Thạch Thị Cà H3 chưa chi trả được, lý do đang tranh chấp quyền sử dụng đất và trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, Hội đồng sẽ chịu trách nhiệm chi trả lại theo bản án, quyết định của Tòa án.

Tuy nhiên từ ngày 01/7/2025 Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã kết thúc hoạt động, số tiền đền bù giá trị đất bị thu hồi bằng 131.206.000 đồng không làm thủ tục ký gửi do không còn con dấu để thực hiện giao dịch, cho nên các đương sự thống nhất tạm giao số tiền bằng 131.206.000 đồng cho ông Huỳnh Tân T2 quản lý, do trước khi kết thúc hoạt động ông TÀI cũng là thành

viên của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư Xây dựng Đường huyện 13 kéo dài từ giáp Đường huyện 09, xã T3 đến giáp tuyến tránh Quốc lộ 60, xã Ph, huyện T công tác tại Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị huyện T, hiện nay ông TÀI đang công tác tại Phòng Kinh tế xã T thuộc Ủy ban nhân dân xã T, qua làm việc ông TÀI có ý kiến ông được giao quản lý số tiền Nhà nước đền bù đất bị thu hồi của hộ Thạch Thị Cà H3 bằng 131.206.000 đồng, do các đương sự còn đang tranh chấp nên chưa chia trả số tiền trên cho hộ Thạch Thị Cà H3, ông chịu trách nhiệm thực hiện việc chi trả lại cho hộ Thạch Thị Cà H3 được hưởng theo bản án, quyết định của Tòa án.

[8] Tại phiên tòa bà Thạch Thị X khai lúc còn sống cụ Cà H3 có cho bà diện tích 01 nền nhà và 02 công đất tại thửa đất số 1290 đang tranh chấp, đối với diện tích đất nền nhà bà đã làm thủ tục và đứng tên quyền sử dụng đất xong, còn lại thửa đất 1290 cụ Cà H3 có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà giữ và canh tác đất, bà nghi cụ Cà H3 đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà cũng yên tâm không sợ ai tranh chấp, sau khi cụ Cà H3 chết bà mới đi làm thủ tục để được đứng tên quyền sử dụng đất, lúc này bà X1 cũng có ký tên vào giấy xác nhận quan hệ gia đình để cho liên hệ cơ quan CH1 môn để làm thủ tục cấp lại bằng khoán mới, do con cụ Cà H3 không ký tên đủ nên Nhà nước không làm thủ tục được cho bà, năm 2022 Nhà nước mở lộ có thu hồi đất nên bà với bà X1 tranh chấp đến nay. Tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, thì thửa đất 1290 bà cho bà X1 thuê canh tác cho nên lúa trên đất là của bà X1.

Xét thấy ý kiến trình bày của bà X cho rằng bà được cụ Cà H3 tặng cho đất vào năm 2014 lúc cụ Cà H3 còn sống, trong suốt quá trình sử dụng đất bà X không thực hiện quyền của chủ sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, cụ thể bà không kê khai đăng ký thửa đất 1290 với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong khi phần diện tích đất nền nhà bà được cụ Cà H3 tặng cho như bà trình bày bà đã thực hiện kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong, cho nên ý kiến trình bày và yêu cầu của bà X là không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà X.

[9] Sau khi thu hồi diện tích 567,5m² để mở lộ, thửa đất 1290 còn lại diện tích 1.862,5m² (vị trí khu đất gồm 03 phần B, C, L), tọa lạc tại Ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long). Theo khoản 2 Điều 651 của Bộ luật Dân sự thì người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau, vì vậy hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cà H3 các đương sự xác định gồm có 06 người gồm: Ông Thạch X1 (Thạch Th (đã chết), bà Thạch Thị S, bà Thạch Thị S1, ông Thạch H1, bà Thạch Thị X1 và bà Thạch Thị X, do đó thửa đất 1290 diện tích còn lại 1.852,6m² xác định 01 suất thừa kế theo pháp luật bằng 308,7m². Quá trình giải quyết bà Thạch Thị X1 yêu cầu được hưởng 01 suất thừa kế và xin nhận vị trí đất nằm cấp thửa đất 1289 bà đang sử dụng để thuận tiện cho việc canh tác đất, kể cả tiền Nhà nước đền bù, ông Thạch H1 yêu cầu hưởng 01 suất thừa kế, ông thống nhất giao đất cho bà X quản lý, sử dụng yêu cầu bà X hoàn lại giá trị cho ông H1 hưởng kể cả tiền Nhà nước đền bù. Còn bà Thạch Thị S và bà Thạch Thị S1 có ý kiến thống nhất thửa đất 1290 cụ

Cà H3 đã cho bà X từ năm 2014 đề nghị Tòa án công nhận thừa đất cho bà X hưởng, nếu thừa đất còn là di sản của cụ Cà H3, bà S và bà S1 thống nhất giao suất thừa kế của 02 bà được hưởng lại cho bà X hưởng kể cả tiền Nhà nước đền bù, không yêu cầu gì khác. Ông Thạch X1 (Thạch Th đã chết) hàng thừa kế của ông Thạch Th gồm: vợ là bà Nguyễn Thị L1 và con là anh Nguyễn H4 cùng có ý kiến xác nhận thừa đất 1290 có nguồn gốc là của cụ Cà H3, lúc còn sống cụ Cà H3 đã cho bà Thạch Thị X rồi, bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn H4 không có tranh chấp, nếu thừa đất còn là di sản của cụ Cà H3, bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn H4 thống nhất cho lại bà X hưởng. Cho nên thừa đất 1290 bà X được hưởng 04 suất thừa kế theo pháp luật, qua thẩm định trên đất không có Tài sản của cụ Cà H3 chết để lại và cũng không có Tài sản của ai khác.

[10] Xét thấy ý kiến của bà Thạch Thị X1 xin hưởng phần diện tích đất cấp thừa đất 1289 để tiện việc sử dụng đất và đi ra lộ, theo sơ đồ khu đất tranh chấp bà X1 đang quản lý, sử dụng diện tích (phần D, A) thuộc thừa đất 1289 (tư liệu 2006 là thừa 91) mặt giáp lộ là (Phần E, F) thuộc thừa đất 167 của chủ sở hữu khác, bà X1 sử dụng đất bên trong không có đường ra lộ, cho nên yêu cầu của bà X1 là có căn cứ chấp nhận. Đối với 01 suất thừa kế của bà X1 được hưởng bằng 308,7m², nằm trong thừa đất 1290, Hội đồng xét xử chia cho bà X1 được hưởng diện tích 45,7m² (phần B1) và diện tích 256,6m² (phần C1), thuộc thừa đất số 1290 (vị trí đất được nhận nằm cấp thừa đất 1289), như vậy tổng diện tích đất bà X1 được nhận là 302,3m², so với diện tích đất được hưởng còn thiếu diện tích 6,4m², phần diện tích đất thiếu buộc bà X hoàn trả thêm giá trị cho bà X1 hưởng bằng 8.320.000 đồng;

[11] Đối với 01 suất thừa kế của ông Thạch H1 được hưởng bằng 308,7m², nằm trong thừa đất 1290, quá trình giải quyết ông H1 thống nhất giao đất cho bà Thạch Thị X quản lý, sử dụng, ông H1 yêu cầu bà X hoàn lại giá trị thừa kế cho ông H1 hưởng bằng 401.310.000 đồng (DT 308,7m² x 1.300.000 đồng/m²).

[12] Đối với số tiền Nhà nước đền bù đất bị thu hồi bằng 131.206.000 đồng, trong đó có số tiền cây trồng (lúa) bằng 2.837.500 đồng, bà X xác định tại thời điểm thu hồi đất, thừa đất 1290 là do bà X1 canh tác, lúa trên đất chưa thu hoạch cho nên số tiền thu hồi đất sẽ được trừ lại tiền cây trồng cho bà X1 bằng 2.837.500 đồng, số tiền còn lại 128.368.500 đồng được chia thừa kế thành 06 phần bằng nhau, mỗi phần bằng 21.394.750 đồng cho hàng thừa kế của cụ Cà H3 hưởng, theo nhận định trên bà Thạch Thị X1 được hưởng 01 suất thừa kế và tiền cây trồng trên đất tổng cộng bằng 24.232.250 đồng (21.394.750 đồng + 2.837.500 đồng), ông Thạch H1 được hưởng 01 suất thừa kế bằng 21.394.750 đồng, bà Thạch Thị X được hưởng 04 suất thừa kế bằng 85.579.000 đồng (21.394.750 đồng x 04).

[13] Về giá đất: Qua kết quả định giá của Hội đồng định giá, thì thừa đất số 1289 và 1290 có giá 1.300.000 đồng/m²; Như vậy tổng giá trị Tài sản bà X được hưởng bằng 1.726.819.000 đồng; Bà Thạch Thị X1 được hưởng bằng 425.542.250 đồng; Ông Thạch H1 được hưởng bằng 422.704.750 đồng;

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị X; Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1; Chia thừa kế thừa đất 1290 theo quy định của pháp luật.

[14] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc các đương sự được hưởng di sản thừa kế phải chịu theo quy định; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[15] *Về chi phí thẩm định, định giá*: Buộc các đương sự được hưởng di sản thừa kế phải chịu theo quy định.

[16] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26 khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 147, 157, 165, 273, 227, 228, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Áp dụng các Điều 611, 618, 623, 649, 650, 651 và 652 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 100, 179, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 236 Luật đất đai năm 2024;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị X yêu cầu công nhận thừa đất 1290 và số tiền đền bù giá trị đất bị thu hồi.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1.

3. Chia thừa kế theo pháp luật thừa đất 1290, diện tích còn lại 1.852,6m², tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, tọa lạc ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long) và số tiền đền bù giá trị đất bị thu hồi cho hàng thừa kế của cụ Thạch Thị Cà H3 được hưởng.

4. Công nhận cho bà Thạch Thị X1 được hưởng diện tích 45,7m² (phần B1) và diện tích 256,6m² (phần C1), thuộc thừa đất số 1290, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, tọa lạc ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có sơ đồ khu đất kèm theo).

5. Công nhận cho bà Thạch Thị X được hưởng diện tích 1.550,3m² (phần B2, B3, B4, C2, C3, C4, L1, L2), thuộc thừa đất số 1290, tờ bản đồ số 5, loại đất

lúa, tọa lạc ấp C2, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C2, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có sơ đồ khu đất kèm theo).

6. Buộc bà Thạch Thị X có trách nhiệm thanh toán cho bà Thạch Thị X1 số tiền bằng 8.320.000 đồng là tiền chênh lệch diện tích 6,4m².

7. Buộc bà Thạch Thị X có trách nhiệm thanh toán cho ông Thạch H1 số tiền bằng 401.310.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

8. Buộc ông Huỳnh Tấn T2 cán bộ Phòng Kinh tế xã T có trách nhiệm chi trả số tiền bằng 24.232.250 đồng cho bà Thạch Thị X1 hưởng theo Quyết định số: 8207/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 thu hồi diện tích 567,5m² để thực hiện dự án Xây dựng Đường huyện 13 kéo dài từ giáp Đường huyện 09, xã T3 đến giáp tuyến tránh Quốc lộ 60, xã Ph, huyện T của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

9. Buộc ông Huỳnh Tấn T2 cán bộ Phòng Kinh tế xã T có trách nhiệm chi trả số tiền bằng 21.394.750 đồng cho Thạch H1 hưởng theo Quyết định số: 8207/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 thu hồi diện tích 567,5m² để thực hiện dự án Xây dựng Đường huyện 13 kéo dài từ giáp Đường huyện 09, xã T3 đến giáp tuyến tránh Quốc lộ 60, xã Ph, huyện T của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

10. Buộc ông Huỳnh Tấn T2 cán bộ Phòng Kinh tế xã T có trách nhiệm chi trả số tiền bằng 85.579.000 đồng cho bà Thạch Thị X hưởng theo Quyết định số: 8207/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 thu hồi diện tích 567,5m² để thực hiện dự án Xây dựng Đường huyện 13 kéo dài từ giáp Đường huyện 09, xã T3 đến giáp tuyến tránh Quốc lộ 60, xã Ph, huyện T của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

11. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Thạch Thị X phải chịu 57.152.760 đồng án phí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.550.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006478 ngày 04-12-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12- Vĩnh Long) và số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002141 ngày 21-8-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Thạch Thị X còn phải nộp tiếp số tiền 53.302.760 đồng.

- Buộc bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1 phải chịu 300.000 đồng án phí phản tố không được chấp nhận. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002141 ngày 21-8-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Thạch Thị X1 và ông Sơn C1 đã nộp đủ án phí.

- Buộc bà Thạch Thị X1 phải chịu 20.908.190 đồng án phí chia thừa kế;
- Buộc ông Thạch H1 phải chịu 20.908.190 đồng án phí chia thừa kế;

12. Về chi phí thẩm định, định giá bằng 13.500.000 đồng:

- Buộc bà Thạch Thị X1 phải chịu 2.250.000 đồng để hoàn trả lại cho bà Thạch Thị X.
- Buộc ông Thạch H1 phải chịu 2.250.000 đồng để hoàn trả lại cho bà Thạch Thị X.
- Buộc bà Thạch Thị X phải chịu 9.000.000 đồng, số tiền này bà X đã nộp và chi xong.

13. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

14. Khi án có hiệu lực pháp luật, người sử dụng đất được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai việc sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

15. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND K VX- Vĩnh Long;
- Phòng THADS K VX- Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm